

Số: 06/PA-UBND

Phường Lê Ích Mộc, ngày 29 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn Phường Lê Ích Mộc

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1.1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

- Thông báo kết luận số 322-TB/ĐU ngày 28/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường;

- Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân Phường Lê Ích Mộc về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn Phường Lê Ích Mộc năm 2026.

II. THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ

2.1. Số lượng tổ dân phố

a) Tổng số tổ dân phố: 38 tổ dân phố.

b) Quy mô tổ dân phố:

Đôi chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: (khoản c, điểm 1, Điều 10 “Ở vùng đồng bằng sông Hồng: Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên”).

- Có 02/38 tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- Có 36/38 tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

+ Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 01 tổ dân phố;

+ Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 14 tổ dân phố;

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 21 tổ dân phố;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

- *Tổ dân phố Chính Mỹ 1:*

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng; 01 Đền , 01 Chùa, 03 Miếu đảm bảo sinh hoạt tâm linh của nhân dân. Chưa có khu thể thao, khu vui chơi.

- *Tổ dân phố Chính Mỹ 2:*

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng; 01 trường học cũ hiện không còn sử dụng; 01 chùa , 01 Đền, 01 Miếu đảm bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân. Chưa có khu thể thao, khu vui chơi.

- *Tổ dân phố Chính Mỹ 3:*

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng; 02 trường học (Mầm non, Tiểu học), 01 lớp học Mầm non Độc lập Ban Mai hiện đang phục vụ cho 1650 học sinh học tập. Có 01 Đền, 02 Miếu đảm bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân. Chưa có khu thể thao, khu vui chơi.

- *Tổ dân phố Chính Mỹ 4:*

Hiện chưa có Nhà văn hóa; Chưa có khu thể thao, khu vui chơi; có 01 trường học cũ không còn sử dụng. Có 01 Điểm Trạm y tế (diện tích 726m²) cơ bản đảm bảo công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn khu vực Chính Mỹ, có 01 Chùa đảm bảo sinh hoạt tâm linh của nhân dân.

- *Tổ dân phố Chính Mỹ 5:*

Hiện chưa có Nhà văn hóa; Chưa có khu thể thao, khu vui chơi; có 01 trường học cũ không còn sử dụng. Có 01 Đền, 01 Miếu đảm bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- *Tổ dân phố Chính Mỹ 6:*

Hiện chưa có Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi; có 01 điểm trường học cũ không còn sử dụng. Có 01 Trụ Sở công an, 01 trường THCS, 01 di tích kháng chiến, 01 miếu, 02 Chùa đảm bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Chính Mỹ 7:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi; Có 01 Đền, 02 Miếu đảm bảo sinh hoạt tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Chính Mỹ 8:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi.

- Tổ dân phố Hợp Thành 1:

Chưa có Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 trường học.

- Tổ dân phố Hợp Thành 2:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 trường học; 01 Chùa, 01 Đình đảm bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Hợp Thành 3:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi.

- Tổ dân phố Hợp Thành 4:

Hiện chưa có Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi.

- Tổ dân phố Hợp Thành 5:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 Chùa c, 01 Đình Đình đảm bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Hợp Thành 6:

Hiện chưa có Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi.

- Tổ dân phố Hợp Thành 7:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 Chùa , 01 Đình, 01 Từ Đường đảm bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Cao Nhân 1:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 02 Miếu đảm bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Cao Nhân 2:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 02 trường học (Mầm non và THCS) hiện đang phục vụ cho 1067 học sinh học tập. Có 01 chùa, 01 đình ,01 miếu bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Cao Nhân 3:

Hiện chưa có Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 04 miếu, 03 Nghè bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Cao Nhân 4:

Hiện chưa có Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 đình, 02 miếu bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân. Có 01 trụ sở UBND cấp xã cũ hiện Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công Phường Lê Ích Mộc đang sử dụng, có 01 điểm trạm y tế diện tích 1.563m² cơ bản đảm bảo phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn khu vực Cao Nhân cũ.

- Tổ dân phố Cao Nhân 5:

Hiện chưa có Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 trường Tiểu học cơ bản đáp ứng 872 học sinh khu vực Cao Nhân cũ, Có 02 Miếu cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Cao Nhân 6:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 03 miếu, 01 nhà thờ cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Cao Nhân 7:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 02 miếu, 01 đền thờ cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Cao Nhân 8:

Hiện chưa có Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 miếu cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Cao Nhân 9:

Hiện có 01 Nhà văn hóa cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 trường học THPT đáp ứng nhu cầu học tập của 1717 học sinh; 02 nhóm trẻ Mầm non đáp ứng cho 128 trẻ em học tập. Có 03 miếu, 01 phủ cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Quảng Thanh 1:

Hiện 01 Nhà văn hóa, 01 nhà văn hóa cũ cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 trường học Mầm non Hoa Trạng Nguyên đáp ứng cho 225 trẻ em học tập. Có 03 Miếu, 01 từ đường, 01 đền Trạng nguyên, 01 lăng mộ cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Quảng Thanh 2:

Hiện có 02 Nhà văn hóa, 01 công viên cơ bản đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Có 01 trụ sở UBND phường, 01 nghĩa trang liệt sĩ khu vực phía bắc Thủy Nguyên cũ hiện có 412/510 ngôi đã được quy tập hài cốt Liệt sỹ, 01 trường học THPT đáp ứng 685 học sinh học tập, 01 bệnh viện Thủy Nguyên khu vực II (thuộc Trung tâm Y tế Thủy Nguyên) cơ bản đáp ứng được giường bệnh, 01 miếu cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Quảng Thanh 3:

Hiện chưa có Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi, 01 sân bóng. Có 01 trường học cũ, có 03 trường học Mầm non, Tiểu học và THCS phục vụ cho khoảng 1200 học sinh trên địa bàn. Có 01 điểm trạm y tế diện tích 1182,5m² có bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Có 03 miếu, 01 đình cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Quảng Thanh 4:

Hiện có 01 nhà văn hóa, 01 công viên cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi của nhân dân. Có 01 chùa, 01 miếu, 01 đình cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Quảng Thanh 5:

Hiện có 01 nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 chùa, 01 miếu cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân và 01 nghĩa trang nhân dân.

- Tổ dân phố Quảng Thanh 6:

Hiện có 01 nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi, có 01 sân bóng cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, thể thao của nhân dân. Có 02 chùa, 01 đền cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

- Tổ dân phố Quảng Thanh 7:

Trên địa bàn chưa có nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Chỉ có 01 nghĩa trang nhân dân.

- Tổ dân phố Quảng Thanh 8:

Hiện có 01 nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 02 trường học (Mầm non và Tiểu học - Quảng Thanh khu B, đáp ứng được khoảng 300 trẻ học), có 01 miếu.

- Tổ dân phố Mỹ Đồng 1:

Hiện có 01 nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 02 miếu và 01 nghĩa trang cát táng làng VH Phương Mỹ.

- Tổ dân phố Mỹ Đồng 2:

Hiện có 01 nhà văn hóa (sử dụng từ trường Mầm non cũ để lại), Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 từ đường dòng họ Nguyễn Công (di tích lịch sử cấp TP) và 01 chợ dân sinh.

- Tổ dân phố Mỹ Đồng 3:

Có 01 nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 quần thể gồm Đình Phương Mỹ và Miếu Đông (Di tích LSVH cấp Quốc Gia), 01 Từ Đá Nện cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của Nhân dân .

- Tổ dân phố Mỹ Đồng 4:

Có 01 nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 Miếu, 02 trường học Mầm non và THCS cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập được khoảng 1070 học sinh.

- Tổ dân phố Mỹ Đồng 5:

Có 01 Nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 Đình Đồng Lý (Di tích LSVH cấp Quốc Gia), 01 Chùa Sùng Ân, 01 Mộ Thành hoàng làng cơ bản bảo sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân; có 01 nghĩa trang cát táng làng văn hóa Đồng Lý.

- Tổ dân phố Mỹ Đồng 6:

Chưa có nhà văn hóa, Chưa có khu thể thao, khu vui chơi. Có 01 Chùa Ngọc Hoa cơ bản bảo sinh hoạt tôn giáo của nhân dân. Có 01 điểm Trạm Y tế với diện tích 2674 m² cơ bản đảm bảo việc khám chữa bệnh cho nhân dân khu vực Mỹ Đồng. Có 01 trụ sở cơ quan Đảng ủy - HĐND, UBND, UBMTTQ VN Phường. Có 01 Trường Tiểu học đáp ứng cho 664 học sinh học tập. Có 01 Đài tưởng niệm AHLS và 01 chợ dân sinh.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)

2.2. Tổ chức tại tổ dân phố:

- Các tổ chức tại tổ dân phố như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Ban Giám sát đầu tư công của cộng đồng, Chi hội Nông dân ... (có thành lập các tổ chức trên hay không; đã đầy đủ chưa).

+ Chi bộ Đảng: 38.

- + Ban công tác Mặt trận: 38.
- + Chi hội Cựu Chiến binh: 38.
- + Chi hội Phụ nữ: 38.
- + Chi hội Nông dân: 38.
- + Chi đoàn thanh niên: 33
- + Chi hội Người cao tuổi: 38
- + Ban Giám sát đầu tư công của cộng đồng: 38.

- Đối với Chi bộ tổ dân phố:

- + Tổ dân phố không có Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động: Không có.
- + Tổ dân phố có 01 Chi bộ: 38 Tổ dân phố.
- + Tổ dân phố có 02 Chi bộ trở lên: Không có.

- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại tổ dân phố khi có biến động về tổ chức của tổ dân phố: Thực hiện kiện toàn ngay sau khi có biến động về tổ chức của tổ dân phố theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA TỔ DÂN PHỐ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

Tổng số **106** người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh (*không tính người kiêm nhiệm*):

- + Bí thư Chi bộ: **37** người
- + Tổ trưởng tổ dân phố: **36** người
- + Trưởng ban công tác mặt trận: **33** người

- Chia theo độ tuổi:

- + Dưới 40 tuổi: **03** người;
- + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: **15** người,
- + Từ 50 tuổi đến dưới 60: **26** tuổi
- + Trên 60 tuổi: **62** người (trong đó trên 70 tuổi: **10** người)

- Chia theo trình độ đào tạo:

- + Trên đại học: **0** người;
- + Đại học: **11** người;
- + Cao đẳng, Trung cấp: **17** người;
- + Phổ thông: **78** người;

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ

Tổng số **176** người (*không tính người kiêm nhiệm*), trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

- + Tổ phó tổ dân phố: **23** người;
- + Cộng tác viên dân số: **27** người;
- + Chi hội cựu chiến binh: **36** người;
- + Chi hội phụ nữ: **32** người;
- + Bí thư chi đoàn thanh niên: **29** người;
- + Chi hội nông dân: **29** người.
- Chia theo độ tuổi:
 - + Dưới 40 tuổi: **32** người
 - + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: **13** người
 - + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: **40** người
 - + Trên 60 tuổi: **91** người (trong đó trên 70 tuổi: **24** người)
- Chia theo trình độ đào tạo:
 - + Trên đại học: **01** người
 - + Đại học: **18** người
 - + Cao đẳng, Trung cấp: **15** người
 - + Phổ thông: **142** người

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo Đề án)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của tổ dân phố đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố (nếu có)

Tổng số **120** người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

- + Tổ trưởng Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: **38** người
- + Tổ phó Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: **38** người
- + Tổ viên Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: **44** người

(Hiện đang hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/07/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng)

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp:

Sắp xếp, tổ chức lại 38 tổ dân phố trên địa bàn phường Lê Ích Mộc thành 19 tổ dân phố, cụ thể:

1.1. Sáp nhập một phần diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Quảng Thanh 1 với toàn bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 2 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Quảng Thanh 1. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Quảng Thanh 1 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Quảng Thanh 1

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Quảng Thanh 1:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ cầu giáp với xã Việt Khê ra tỉnh lộ 352 chạy đến cây khu vực ngã tư giao giữa tỉnh lộ 352 và đường liên tỉnh Hải Phòng - Hải Dương; Phía Đông tiếp tục chạy qua phần đất nông nghiệp đến kênh Hòn Ngọc; Phía Nam và phía Tây chạy dọc từ kênh Hòn Ngọc đến cầu giáp với xã Việt Khê.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với Tổ dân phố Quảng Thanh 2 và Tổ dân phố Quảng Thanh 3.

Phía Đông: Tiếp giáp với Tổ dân phố Quảng Thanh 3 và Kênh Hòn Ngọc.

Phía Nam: Tiếp giáp với Tổ dân phố Hợp Thành 4 và Tổ dân phố Hợp Thành 3.

Phía Tây tiếp giáp với xã Việt Khê.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Quảng Thanh 1:

+ Số hộ gia đình: 778 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.520 người, trong đó có 88 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Quảng Thanh 1 là 143,5ha, trong đó: diện tích đất ở là 20ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 123,5ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Quảng Thanh 1 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường.

+ Công trình giáo dục: Trường THPT Quảng Thanh.

+ Công trình Nhà văn hóa: 02 Nhà văn hóa (NVH thôn Cống cũ và NVH thôn Tân cũ).

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Miếu thôn Cống.

+ Công trình khác: Nghĩa trang liệt sỹ phường.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Quảng Thanh 1: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.2. Sáp nhập một phần diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Quảng Thanh 1 với toàn bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 5 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Quảng Thanh 2. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Quảng Thanh 2 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) *Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:*

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Quảng Thanh 2

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Quảng Thanh 2:

+ Mô tả cụ thể: Phía bắc: chạy từ điểm giao giữa kênh Hòn Ngọc và kênh núi Nấm chạy dọc theo kênh Núi Nấm đến khu vực đất nông nghiệp xen canh với xã Việt Khê, tiếp tục chạy theo kênh Núi Nấm đến khu vực tiếp giáp với khu đất nông nghiệp xen canh của xã Việt Khê; phía Đông chạy dọc theo đường nội đồng từ trạm bơm Bãi cát tới khu vực ngã tư nhà ông Đỗ Văn Giòn; Phía Nam chạy từ ngã tư nhà ông Đỗ Văn Giòn qua khu vực núi (từ khu miếu đầu núi đến hết núi khu vực Nhà lưu niệm trạng nguyên Lê Ích Mộc) men theo đường dân cư (từ khu vực nhà lưu niệm Trạng Nguyên Lê Ích Mộc ra tỉnh lộ 352, tiếp tục chạy dọc theo tỉnh lộ 352 đến cầu Vệt (giáp xã Việt Khê); phía Tây từ cầu Vệt chạy theo kênh Hòn ngọc tới điểm giao giữa kênh Hòn ngọc và Kênh Núi Nấm.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với xã Việt Khê.

Phía Đông: tiếp giáp với Tổ dân phố Chính Mỹ 2.

Phía Nam: tiếp giáp với Tổ dân phố Quảng Thanh 3.

Phía Tây: tiếp giáp với, Tổ dân phố Quảng Thanh 1 và xã Việt Khê

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Quảng Thanh 2:

- + Số hộ gia đình: 696 hộ
- + Số nhân khẩu: 2217 người, trong đó có 40 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Quảng Thanh 2 là 131,2ha, trong đó: diện tích đất ở là 24,5ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 106,7ha.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Quảng Thanh 2 gồm:
 - + Công trình sự nghiệp: 0
 - + Công trình giáo dục: 0.
 - + Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa thôn Sỏi cũ, Nhà văn hóa thôn Nứa cũ.
 - + Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Nhà tưởng niệm Trạng nguyên Lê Ích Mộc, Chùa Vang, Miếu Đầu núi, Miếu thôn Sỏi.
 - + Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Quảng Thanh 2: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 0 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.3. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 3 với toàn bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 4 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Quảng Thanh 3. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Quảng Thanh 3 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Quảng Thanh 3

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Quảng Thanh 3:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ khu vực núi nhà lưu niệm trạng nguyên Lê Ích Mộc chạy đến khu vực miếu đầu núi, Phía Đông: Chạy dọc theo đường địa giới với xã Chính Mỹ cũ đến tỉnh lộ 352 (đoạn gara rác Quảng Thanh) tiếp tục chạy dọc theo nương thủy lợi đến đường giữa đồng thôn 6 cũ; Phía Nam: chạy dọc theo đường giữa đồng đến kên Hòn Ngọc (đoạn nhà ông Ngô Văn Việt - 0); Phía Tây: chạy theo kên Hòn Ngọc đến khu vực công viên cây xanh, nối từ kên hòn ngọc vào ngã tư cây xăng Tân Thanh. Tiếp tục chạy theo đường tỉnh 352 đến khu vực nhà tưởng niệm Trạng Nguyên Lê Ích Mộc.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với Tổ dân phố Quảng Thanh 2 và tổ dân phố Chính Mỹ 2.

Phía Đông: tiếp giáp với tổ dân phố Chính Mỹ 4 và Tổ dân phố Quảng Thanh 4.

Phía Nam: tiếp giáp với Tổ dân phố Quảng Thanh 4 và Tổ dân phố Hợp Thành 4.

Phía Tây: tiếp giáp với Tổ dân phố Hợp Thành 4 và Tổ dân phố Quảng Thanh 1.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Quảng Thanh 3:

+ Số hộ gia đình: 884 hộ

+ Số nhân khẩu: 2872 người, trong đó có 66 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Quảng Thanh 3 là 121,9ha, trong đó: diện tích đất ở là 23,5ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 98,4 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Quảng Thanh 3 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: Trường Mầm non Khu A, trường Tiểu học khu A, trường THCS Quảng Thanh, trường Mầm non cũ.

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Quảng Thanh 4.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Lăng mộ trạng nguyên Lê Ích Mộc, Nhà tưởng niệm Trạng nguyên Lê Ích Mộc, Đình Bắc, Đình Ngoài, Miếu ong vàng, Miếu Miếu, Miếu Tây đình Bắc.

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Quảng Thanh 3: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn/ Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, đôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.4. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 6 với toàn bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 7 và toàn bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 8 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Quảng Thanh 4. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Quảng Thanh 4 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Quảng Thanh 4

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Quảng Thanh 4:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ kênh Hòn Ngọc (khu vực nhà ông Ngô Văn Việt) chạy qua đường nội đồng đến khu vực giao với mương Thủy lợi, chạy dọc theo mương thủy lợi đến tỉnh lộ 352, chạy dọc theo tỉnh lộ 352 về đến khu đấu giá đất của Chính Mỹ chạy qua khu vực cánh đồng đến ngã tư đèn giao thông Chính Mỹ; Phía Đông từ ngã tư đèn giao thông Chính Mỹ nối xuống khu vực nhà ông Ngô Văn Biên, chạy dọc theo mương thủy lợi đến tỉnh lộ 352 (đoạn quán tạp hóa nhà ông Dũng Lợi), tiếp tục chạy dọc theo kênh hòn Ngọc; Phía Nam chạy dọc theo kênh Hòn Ngọc đến khu vực Chùa Ruỗi; Phía Tây: Từ khu vực kênh Hòn Ngọc chùa ruỗi chạy theo kênh Hòn Ngọc đến khu vực nhà ông Ngô Văn Việt O.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với tổ dân phố Quảng Thanh 3 và Tổ dân phố Chính Mỹ 4

Phía Đông: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 3.

Phía Nam: Tiếp giáp với TDP Hợp Thành 1.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Hợp Thành 4 và TDP Hợp Thành 2.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Quảng Thanh 4:

+ Số hộ gia đình: 1062 hộ

+ Số nhân khẩu: 3456 người, trong đó có 88 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Quảng Thanh 4 là 171,5ha, trong đó: diện tích đất ở là 40 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 131,5 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Quảng Thanh 4 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: Trường Tiểu học Quảng Thanh khu B, trường Mầm Non Quảng Thanh khu B.

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà Văn Hóa TDP Quảng Thanh 6, Nhà văn hóa TDP Quảng Thanh 8.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Đền Quảng Cư, Chùa Ruổi, Chùa Linh Phúc, Miếu Ráng.

+ Công trình khác:0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Quảng Thanh 4: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 09 người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 03 Tổ trưởng tổ dân phố; 03 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 06 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.5. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Hợp Thành 1 với toàn bộ tổ dân phố Hợp Thành 2 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Hợp Thành 1. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Hợp Thành 1 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Hợp Thành 1

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Hợp Thành 1:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ cầu chùa Ruối chạy theo kênh Hòn Ngọc đến khu vực kênh Hòn Ngọc tiếp giáp với Cao Nhân; phía Đông: chạy theo đường địa giới với xã Cao Nhân cũ đến sông Cấm; Phía Nam: từ khu vực Sông Cấm tiếp giáp với Cao Nhân chạy dọc theo sông Cấm đến cống Cao Kênh; Phía Tây: Từ cống Cao Kênh đến cầu Chùa Ruối.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Quảng Thanh 4.

Phía Đông: Tiếp giáp với TDP Cao Nhân 3, TDP Cao Nhân 2 và TDP Cao Nhân 1.

Phía Nam: Tiếp giáp với Sông Cấm;

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Hợp Thành 2.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Hợp Thành 1:

+ Số hộ gia đình: 739 hộ

+ Số nhân khẩu: 2410 người, trong đó có 68 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Hợp Thành 1 là 166,3 ha, trong đó: diện tích đất ở là 27,5 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 138,8 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Hợp Thành 1 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: Trường Tiểu Học Hợp Thành khu B, Trường Mầm Non Hợp Thành khu B.

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Hợp Thành 2.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Đình Cao Kênh.

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Hợp Thành 1: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.6. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Hợp Thành 3 với một phần tổ dân phố Hợp Thành 4 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Hợp Thành 2. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Hợp Thành 2 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Hợp Thành 2

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Hợp Thành 2:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ khu vực đất nông nghiệp nhà ông Bùi Văn Mãng chạy dọc theo đường bê tông qua nhà ông Bùi Văn Tuyền, chạy dọc theo đường bê tông đến ngã tư nhà bà Nguyễn Thị Duyên, chạy đến khu nhà ông Bùi Hữu Khiên, chạy dọc theo mương đến hết khu vực đất nông nghiệp nhà ông Bùi Văn Tân; Phía Đông: chạy dọc khu đất nông nghiệp theo đường địa giới giữa TDP Hợp Thành 3 (cũ) và TDP Hợp Thành 6 (cũ) đến kên Hòn Ngọc, chạy dọc theo kên Hòn Ngọc đến sông Cấm; Phía Nam: chạy dọc theo sông Cấm đến sông Kinh Thầy. Phía Tây: dọc theo kên Kinh Thầy đến Cống Nải; từ cống Nải đến đất nông nghiệp nhà ông Bùi Văn Mãng.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Hợp Thành 3 và TDP Hợp Thành 4.

Phía Đông: Tiếp giáp với TDP Hợp Thành 4, TDP Quảng thanh 4 và TDP Hợp Thành 1

Phía Nam: tiếp giáp với sông Cấm.

Phía Tây: tiếp giáp với sông Kinh thầy và TDP Hợp Thành 3.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Hợp Thành 2:

+ Số hộ gia đình: 701 hộ

+ Số nhân khẩu: 2262 người, trong đó có 32 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Hợp Thành 2 là 170,5 ha, trong đó: diện tích đất ở là 28,1 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 142,4 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Hợp Thành 2 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: 0

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Hợp Thành 3.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: 0

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Hợp Thành 2: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.7. Sáp nhập một phần tổ dân phố Hợp Thành 4 với toàn bộ tổ dân phố Hợp Thành 5 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Hợp Thành 3. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Hợp Thành 3 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: *Tổ dân phố Hợp Thành 3*

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Hợp Thành 3:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ kênh Hòn Ngọc (tiếp giáp với xã Việt Khê) chạy dọc theo kênh Hòn Ngọc đến khu vực đất nông nghiệp nhà ông Mạc Văn Thôi; Phía Đông: từ Kênh Hòn Ngọc (nhà ông Mạc Văn Thôi) chạy qua ngã tư trạm Y tế xã Hợp Thành cũ chạy đến hết nhà bà Nguyễn Thị Duyên; Phía Nam chạy từ nhà bà Nguyễn Thị Duyên theo đường bê tông qua nhà ông ông Doãn Văn Chỉ chạy dọc đến đất nông nghiệp nhà ông Đặng Văn Mãng qua Cống nải đến sông Kinh Thầy, chạy dọc theo sông Kinh thầy đến đoạn tiếp giáp với xã Việt Khê. Phía Tây: từ sông Kinh Thầy chạy dọc đường địa giới với xã Việt Khê đến kênh Hòn Ngọc.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Quảng Thanh 1

Phía Đông: tiếp giáp với TDP Hợp Thành 4

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Hợp Thành 2 và sông Kinh Thầy.

Phía Tây: tiếp giáp với xã Việt Khê.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Hợp Thành 3:

+ Số hộ gia đình: 782 hộ

+ Số nhân khẩu: 2472 người, trong đó có 45 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Hợp Thành 3 là 120,8 ha, trong đó: diện tích đất ở là 20,7 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 100,1 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Hợp Thành 3 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: 0

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Hợp Thành 5.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Đình Câu Ngoại, Miếu nghề ông Liên, Miếu nghề vườn Gác, Miếu nghề xóm Bắc.

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Hợp Thành 3:

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 0 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.8. Sáp nhập một toàn bộ tổ dân phố Hợp Thành 6 với toàn bộ Tổ dân phố Hợp Thành 7 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Hợp Thành 4. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Hợp Thành 4 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Hợp Thành 4

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Hợp Thành 4:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ kênh Hòn Ngọc (điểm tiếp giáp với TDP Hợp Thành 4 cũ chạy dọc theo kênh Hòn Ngọc đến khu vực Cầu Hợp Thành; Phía Đông từ Kênh Hòn Ngọc (khu vực cầu Hợp Thành) chạy dọc theo Kênh Hòn Ngọc đến khu vực sau chùa Ruổi; Phía Nam chạy dọc tiếp theo kênh Hòn Ngọc đến điểm tiếp giáp với TDP Hợp thành 3 cũ; Phía Tây: chạy từ kênh Hòn Ngọc dọc theo đường địa giới với TDP Hợp Thành 3 cũ đến khu vực nhà ông Bùi Hữu Khiên, chạy dọc theo đường qua ngã tư trạm Y tế đến Kênh Hòn Ngọc.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Quảng Thanh 1 và TDP Quảng Thanh 3.

Phía Đông: tiếp giáp với TDP Quảng Thanh 4.

Phía Nam: tiếp giáp TDP Hợp Thành 2.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Hợp Thành 2 và TDP Hợp Thành 3.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Hợp Thành 4:

+ Số hộ gia đình: 757 hộ

+ Số nhân khẩu: 2412 người, trong đó có 68 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Hợp Thành 4 là 125,7 ha, trong đó: diện tích đất ở là 33 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 92,7 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Hợp Thành 4 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: Trụ sở Quân sự Phường

+ Công trình giáo dục: Trường Mầm Non khu A, trường Tiểu học Khu A, trường Mầm non cũ, trường TDCS cũ.

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Hợp Thành 7.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Đình Câu Nội, Từ đường Ninh Vương Mạc Phúc Tư, Miếu cây đa đầu làng.

+ Công trình khác:0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Hợp Thành 4: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.9. Sáp nhập toàn bộ tổ dân phố Cao Nhân 1 với toàn bộ Tổ dân phố Cao Nhân 2 và toàn bộ Tổ dân phố Cao Nhân 3 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Cao Nhân 1. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Cao Nhân 1 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Cao Nhân 1

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Cao Nhân 1:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ đình Thái Lai chạy dọc theo mương thủy lợi đến đường trục cao nhân (khu vực nhà ông Nguyễn Văn Thanh) chạy dọc theo mương thủy lợi đến điểm tiếp giáp với phường Thiên Hương; Phía Đông từ điểm tiếp giáp với Phường Thiên Hương chạy dọc ra sông Cấm; Phía Nam: từ sông Cấm (điểm tiếp giáp với Thiên Hương) đến đoạn sông Cấm (điểm tiếp giáp với xã Hợp thành cũ); Phía Tây: từ Sông Cấm (điểm tiếp giáp với xã Hợp Thành cũ) chạy dọc theo đường địa giới với xã Hợp Thành cũ đến đình Thái Lai.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 2 và TDP Mỹ Đồng 3.

Phía Đông: tiếp giáp với Phường Thiên Hương.

Phía Nam: tiếp giáp với Sông Cấm.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Hợp Thành 1

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Cao Nhân 1:

- + Số hộ gia đình: 939 hộ
 - + Số nhân khẩu: 2882 người, trong đó có 58 đảng viên
 - Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Cao Nhân 1 là 253,9ha, trong đó: diện tích đất ở là 29 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 224,9 ha.
 - Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Cao Nhân 1 gồm:
 - + Công trình sự nghiệp: 0
 - + Công trình giáo dục: Trường Mầm Non, trường Trung học cơ sở.
 - + Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Cao Nhân 1, Nhà văn hóa TDP Cao Nhân 2.
 - + Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Miếu Đồng Đỏ, Đình thái Lai, Miếu Đường San, Miếu Góc Khuỷnh, Miếu Quán Sông, Miếu ông chó đá, Miếu hè ông Vận, Nghè bờ đê, Nghè cửa Đình, Nghè đồng bông.
 - + Công trình khác: 0
 - Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Cao Nhân 1: 01 chi bộ
 - b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.
 - c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố*
 - Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 07 người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 03 Trưởng thôn/ Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, đôi dư 04 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.
 - Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.
- 1.10. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Cao Nhân 4 với phần lớn Tổ dân phố Cao nhân 5, một phần tổ dân phố Cao Nhân 6 và một phần Tổ dân phố Cao Nhân 7 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Cao Nhân 2. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Tổ dân phố Cao Nhân 2 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.**

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Cao Nhân 2

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Cao Nhân 2:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: chạy dọc theo đường bê tông liên xã từ điểm tiếp giáp với xã Hợp Thành cũ chạy qua ngã ba chợ chiều, chạy dọc theo đường trục xã đến khu vực nhà ông Hoàng Văn Vững, chạy dọc theo đường nhựa sang đường Phạm Tô Thành chạy đến điểm tiếp giáp với xã Mỹ Đồng cũ; Phía Đông: chạy dọc theo đường địa giới với xã Mỹ Đồng cũ đến mương Thủy Lợi điểm tiếp giáp với TDP Cao Nhân 1 cũ; Phía Nam: chạy dọc theo mương thủy Lợi qua đường trục đến đình Thái Lai; Phía Tây: Từ khu vực đình Thái Lai chạy dọc theo đường địa giới với xã Hợp Thành cũ đến đường bê tông liên xã (điểm tiếp giáp với xã Hợp Thành cũ).

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 3 và TDP Cao Nhân 4.

Phía Đông: tiếp giáp với TDP Mỹ Đồng 3.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 1.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Hợp Thành 1.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Cao Nhân 2:

+ Số hộ gia đình: 850 hộ

+ Số nhân khẩu: 2555 người, trong đó có 38 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Cao Nhân 2 là 117,13ha, trong đó: diện tích đất ở là 31 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 86,1 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Cao Nhân 1 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: Trụ sở UBND cũ.

+ Công trình giáo dục: Trường Tiểu học Cao Nhân.

+ Công trình Nhà văn hóa: 0

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Đình Nhân Lý, Miếu Từ Đông, Miếu Đồng tiến, Miếu Trung Thiên, Miếu Đông Mai, Miếu Pa Đa.

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Cao Nhân 2: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 0 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.11. Sáp nhập phần lớn Tổ dân phố Cao Nhân 7 và toàn bộ Tổ dân phố Cao Nhân 8 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Cao Nhân 3. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Cao Nhân 3 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) *Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:*

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Cao Nhân 3

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Cao Nhân 3:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: chạy từ mương thủy lợi điểm tiếp giáp với xã Quảng Thanh và xã Chính Mỹ cũ dọc theo đường địa giới tới kênh Hòn ngọc điểm tiếp giáp với xã chính Mỹ cũ và Tổ dân phố Cao Nhân 9 cũ. Phía Đông: chạy dọc theo kênh Hòn Ngọc từ điểm tiếp giáp với xã Chính Mỹ cũ đến cầu Si chạy theo đường tỉnh 352 đến đoạn đường trục rẽ vào trụ sở UBND cũ, chạy dọc theo đường trục xã đến khu vực ngã ba nhà ông Hoàng Văn Lập; Phía Nam: chạy theo đường bê tông liên xã từ nhà ông Hoàng Văn Lập đến hết khu vực nhà ông Nguyễn Minh Tân; Phía Tây: Từ khu nhà ông Nguyễn Minh Tân chạy dọc theo đường địa giới với xã Hợp Thành cũ đến sông Hòn Ngọc, tiếp tục chạy dọc theo kênh Hòn Ngọc đến mương thủy lợi điểm tiếp giáp với xã Quảng Thanh cũ.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 4

Phía Đông: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 4.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 2.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Hợp Thành 1 và TDP Quảng Thanh 4.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Cao Nhân 3:

+ Số hộ gia đình: 958 hộ

+ Số nhân khẩu: 3298 người, trong đó có 26 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Cao Nhân 3 là 86 ha, trong đó: diện tích đất ở là 24 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 62 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Cao Nhân 3 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: 0

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Cao Nhân 7.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Miếu xóm Đồng Giá, Miếu Mả Si, Miếu Đông Thanh trong, Miếu Đồng Thanh ngoài, Miếu chợ Si.

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Cao Nhân 3: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.12. Sáp nhập phần lớn Tổ dân phố Cao Nhân 6 và toàn bộ Tổ dân phố Cao Nhân 9 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Cao Nhân 4. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Cao Nhân 4 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Cao Nhân 4

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Cao Nhân 4:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: Chạy từ cầu Hòn Ngọc 3 dọc theo đường Liên tỉnh đến điểm tiếp giáp với xã Mỹ Đồng cũ. Phía Đông: từ đường liên tỉnh chạy dọc

theo đường địa giới với xã Mỹ Đông cũ đến tỉnh lộ 352, tiếp tục theo tỉnh lộ 352 đến khu vực đường Phạm Tô Thành (điểm nhà ông Bùi Cao Cương); phía Nam: từ khu vực nhà ông Bùi Cao Cương chạy dọc theo đường nhựa tới đường trục xã (khu vực nhà ông Hoàng Văn Vững); Phía Tây: từ khu vực nhà ông Hoàng Văn Vững chạy dọc theo đường trục ra đến tỉnh lộ 352 chạy dọc lên cầu Si đi theo Kênh Hòn Ngọc đến Cầu Hòn Ngọc 3.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 3.

Phía Đông: tiếp giáp với TDP Mỹ Đông 1, TDP Mỹ Đông 2 và TDP Mỹ Đông 3.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 2.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 3 và TDP Chính Mỹ 4.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Cao Nhân 4:

+ Số hộ gia đình: 839 hộ

+ Số nhân khẩu: 2841 người, trong đó có 40 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Cao Nhân 4 là 102,9ha, trong đó: diện tích đất ở là 22,5 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 80,4 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Cao Nhân 4 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: Trường THPT Quang Trung

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Cao Nhân 6, Nhà văn hóa TDP Cao Nhân 9.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Miếu Đồng Thật, Miếu Đồng Rồi, Miếu ông Nhường, Miếu Ráng, Miếu Đức sơn, Miếu Đồng Tâm, Phủ ông Kỳ.

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Cao Nhân 4: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 1 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.13. Sáp nhập toàn bộ tổ dân phố Mỹ Đồng 1 với Tổ dân phố Mỹ Đồng 2 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Mỹ Đồng 1. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Mỹ Đồng 1 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Mỹ Đồng 1

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Mỹ Đồng 1:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ sông Hòn Ngọc (điểm tiếp giáp với xã Chính Mỹ cũ) tới cầu Hòn Ngọc 2; Phía Đông: Từ cầu Hòn Ngọc 2 dọc theo kênh Hòn Ngọc đến điểm tiếp giáp với TDP Mỹ Đồng 3 cũ; Phía Nam: từ kênh Hòn Ngọc đến đường bê tông khu vực đình làng Phương Mỹ tới ngã ba nhà bà Nguyễn Thị Thiện, chạy theo đường bê tông qua nhà ông Hà Văn Đăng, qua nhà bà Nguyễn Thị Mắm, qua nhà ông Đào Xuân Hùng, qua nhà ông Đào Xuân Phiên, qua nhà ông Nguyễn Văn Nhẽ đến Tỉnh lộ 352 điểm nhà ông Hà Văn Ngọc. Phía Tây: chạy theo tỉnh lộ 352 từ khu vực nhà ông Hà Văn Ngọc đến nhà ông Nguyễn Văn Độ tiếp tục chạy dọc theo đường địa giới với xã Cao Nhân đến cầu Hòn Ngọc 3, chạy dọc từ cầu Hòn Ngọc 3 theo đường liên tỉnh đến sông Hòn Ngọc (điểm tiếp giáp với xã Chính Mỹ cũ).

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 3 và phường Lưu Kiếm.

Phía Đông: tiếp giáp với phường Lưu Kiếm.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Mỹ Đồng 2.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 4.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Mỹ Đồng 1:

+ Số hộ gia đình: 697 hộ

+ Số nhân khẩu: 2370 người, trong đó có 24 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Mỹ Đồng 1 là 132,2ha, trong đó: diện tích đất ở là 25 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 107,2 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Mỹ Đồng 1 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo giục: 0
 + Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Mỹ Đồng 1, Nhà văn hóa TDP Mỹ Đồng 2.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Từ đường họ Nguyễn Công.

+ Công trình khác:0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Mỹ Đồng 1 : 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn/ Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.14. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 3 với toàn bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 6 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Mỹ Đồng 2. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Mỹ Đồng 2 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Mỹ Đồng 2

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Mỹ Đồng 2:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ Kênh Hòn Ngọc (điểm tiếp giáp với TDP Mỹ Đồng 1 cũ) đến điểm tiếp giáp với phường Lưu Kiếm. Phía Đông: Từ Kênh Hòn Ngọc chạy dọc theo đường địa giới với phường Thiên Hương đến tỉnh lộ 352 (điểm công ty Trung Hạnh); Phía Nam: chạy dọc theo tỉnh lộ 352 (điểm công ty Trung Hạnh) đến khu cổng Mỹ Đồng, chạy dọc theo kênh thủy lợi, chạy tiếp theo đường địa giới giữa TDP Mỹ Đồng 6 với TDP Mỹ Đồng 4 đến điểm tiếp giáp xã

Cao Nhân cũ; Phía Tây: chạy theo đường địa giới với xã Cao Nhân cũ đến Tỉnh lộ 352.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Mỹ Đông 1 và phường Lưu Kiếm.

Phía Đông: tiếp giáp với Phường Thiên Hương.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Mỹ Đông 3.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 4.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Mỹ Đông 2:

+ Số hộ gia đình: 757 hộ

+ Số nhân khẩu: 2624 người, trong đó có 54 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Mỹ Đông 2 là 83,4ha, trong đó: diện tích đất ở là 21,8 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 61,6 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Mỹ Đông 1 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: 0

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Mỹ Đông 3.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Miếu Phương Mỹ, Đình Phương Mỹ và chùa Phương Mỹ.

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Mỹ Đông 2: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND

ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.15. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 4 với toàn bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 5 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Mỹ Đồng 3. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Mỹ Đồng 3 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Mỹ Đồng 3

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Mỹ Đồng 3:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: chạy dọc theo đường địa giới với TDP Mỹ Đồng 6 cũ đến mương thủy lợi tiếp giáp với phường Thiên Hương; Phía Đông: Chạy dọc theo đường địa giới với phường Thiên Hương tới mương Thủy lợi tiếp giáp với TDP Cao Nhân 1 cũ; Phía Nam và phía Tây chạy dọc theo đường địa giới với xã Cao Nhân cũ đến hết.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Mỹ Đồng 2.

Phía Đông: tiếp giáp với phường Thiên Hương.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 1.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 2 và TDP Cao Nhân 4.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Mỹ Đồng 3:

+ Số hộ gia đình: 823 hộ

+ Số nhân khẩu: 2698 người, trong đó có 59 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Mỹ Đồng 3 là 108,6ha, trong đó: diện tích đất ở là 31,8 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 76,8 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Mỹ Đồng 3 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: 0

+ Công trình Nhà văn hóa: Trường Mầm Non, Tiểu học và THCS.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Đình Đồng Lý, Chùa Sùng Ân.

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Mỹ Đồng 3: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.16. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 1 và toàn bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 8 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Chính Mỹ 1. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Chính Mỹ 1 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) *Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:*

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Chính Mỹ 1

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Chính Mỹ 1:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: từ điểm kênh Núi Nấm chạy dọc theo đường địa giới với xã Việt Khê tới Sông Giá; Phía Đông: Chạy dọc theo đường địa giới với phường Lưu Kiếm đến điểm tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 4 cũ; Phía Nam: chạy dọc theo đường địa giới với TDP Chính Mỹ 4 cũ tới điểm tới điểm tiếp giáp với TDP chính Mỹ 3 cũ; Phía Tây chạy dọc theo đường địa giới với TDP Chính Mỹ 2 cũ.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với xã Việt Khê và Phường Lưu Kiếm.

Phía Đông: tiếp giáp với Phường Lưu Kiếm.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 3 cũ và TDP Chính Mỹ 2 cũ.

Phía Tây: tiếp giáp với xã Việt Khê.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Chính Mỹ 1:

+ Số hộ gia đình: 783 hộ

+ Số nhân khẩu: 2805 người, trong đó có 34 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Chính Mỹ 1 là 164,8 ha, trong đó: diện tích đất ở là 28,8 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 136 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Chính Mỹ 1 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo giục: 0

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Chính Mỹ 1, Nhà văn hóa TDP Chính Mỹ 8.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Đền Hàn Bền, Miếu Đồi, Miếu một, Miếu ông Tru, Miếu Đông bển.

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Chính Mỹ 1: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.17. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 2 và toàn bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 3 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Chính Mỹ 2. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Chính Mỹ 2 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Chính Mỹ 2

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Chính Mỹ 2:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: Chạy dọc theo đường địa giới với TDP Chính Mỹ 8 cũ; Phía Đông: Chạy dọc theo đường địa giới với TDP Chính Mỹ 1 cũ; Phía Nam: Chạy dọc theo đường địa giới với TDP Chính Mỹ 4 cũ và TDP Chính Mỹ 6 cũ; Phía Tây: Chạy dọc theo đường địa giới với xã Quảng Thanh cũ.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với xã Việt Khê và tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 1.

Phía Đông: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 1 và TDP Chính Mỹ 3.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 4 và TDP Quảng Thanh 3.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Quảng Thanh 2.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Chính Mỹ 2:

+ Số hộ gia đình: 810 hộ

+ Số nhân khẩu: 2766 người, trong đó có 57 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Chính Mỹ 2 là 114ha, trong đó: diện tích đất ở là 23,5 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 90,5 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Chính Mỹ 2 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: Trường Mầm non cũ, trường Mầm Non và trường tiểu học.

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP Chính Mỹ 2, Nhà văn hóa TDP Chính Mỹ 3.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Miếu Kênh, Chùa Hùng, Đình Kênh, Đình Cả, Miếu bà Chúa, Miếu Sơn trang, Lâm Phương

+ Công trình khác: 0

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Chính Mỹ 2: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.18. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 4 và toàn bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 5 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Chính Mỹ 3. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Chính Mỹ 3 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Chính Mỹ 3

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Chính Mỹ 3:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: chạy dọc theo đường địa giới với TDP Chính Mỹ 1; Phía Đông Chạy dọc theo đường địa giới với Phường Lưu Kiếm tới xã Hợp Thành cũ; Phía Nam chạy dọc theo đường địa giới với xã Mỹ Đồng cũ, xã Cao Nhân cũ và TDP Chính Mỹ 6 cũ và TDP Chính Mỹ 7 cũ. Phía Tây: chạy dọc theo đường địa giới với TDP Chính Mỹ 3 cũ.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 1 và tiếp giáp với phường Lưu Kiếm.

Phía Đông: tiếp giáp với Phường Lưu Kiếm.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Mỹ Đồng 1 và TDP Cao Nhân 4

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 4 và TDP Chính Mỹ 2.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Chính Mỹ 3

+ Số hộ gia đình: 659 hộ

+ Số nhân khẩu: 2331 người, trong đó có 42 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của Tổ dân phố Chính Mỹ 3 là 102,7 ha, trong đó: diện tích đất ở là 26,5 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 76,2 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Chính Mỹ 3 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo dục: trường Mầm non cũ, trường tiểu học cũ.

+ Công trình Nhà văn hóa: 0

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Chùa Hàm Long (Chùa Chẽ), Đình Hàn Cầu, Miếu Chợ cũ.

+ Công trình khác: Trạm Y tế.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Chính Mỹ 3: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.19. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 6 và toàn bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 7 để thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Chính Mỹ 4. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Chính Mỹ 4 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) *Về đặc điểm, tình hình, quy mô Tổ dân phố sau sắp xếp:*

- Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Chính Mỹ 4

- Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Chính Mỹ 4:

+ Mô tả cụ thể: Phía Bắc: Chạy dọc theo đường địa giới với TDP Chính Mỹ 3 cũ, TDP Chính Mỹ 4 cũ và TDP Chính Mỹ 5 cũ; Phía Đông: Chạy dọc theo đường địa giới với xã Cao Nhân cũ và xã Quảng thanh cũ. Phía Nam và phía Tây chạy dọc theo đường địa giới với xã Quảng Thanh cũ.

+ Vị trí địa lý:

Phía Bắc: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 2 và TDP Chính Mỹ 3

Phía Đông: tiếp giáp với TDP Chính Mỹ 3 và TDP Cao Nhân 4.

Phía Nam: tiếp giáp với TDP Cao Nhân 3 và TDP Quảng Thanh 4.

Phía Tây: tiếp giáp với TDP Quảng Thanh 3.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của Tổ dân phố Chính Mỹ 4:

+ Số hộ gia đình: 999 hộ

+ Số nhân khẩu: 3378 người, trong đó có 58 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của *Tổ dân phố Chính Mỹ 4* là 167,4 ha, trong đó: diện tích đất ở là 32,5 ha, diện tích đất nông nghiệp và đất khác là 134,9 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của Tổ dân phố Chính Mỹ 4 gồm:

+ Công trình sự nghiệp: 0

+ Công trình giáo giục: Trường THCS, trường Mầm non cũ.

+ Công trình Nhà văn hóa: Nhà văn hóa TDP chính Mỹ 10 cũ, Nhà văn hóa TDP Chính mỹ 11 cũ.

+ Công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Cơ sở kháng chiến chống pháp nhà cụ Nguyễn Thị Bầm, Đình Mỹ Cù, Miếu Tây, Di tích Tuệ Trung Thượng Sỹ, Miếu Sơn Thần.

+ Công trình khác: Trụ sở Công an Phường.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại Tổ dân phố Chính Mỹ 4: 01 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các tổ dân phố trên đều dưới 50% số hộ gia đình liền kề nhau, nhập các tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Việc sắp xếp lại tổ dân phố như trên đảm bảo Tổ dân phố mới hình thành có vị trí địa lý, địa giới hành chính đảm bảo thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Tổ trưởng tổ dân phố; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: Thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo Đề án).

2. Tổng số tổ dân phố trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập.

Tổng số: **19** tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. **19/19** tổ dân phố có quy mô trên 100% số hộ gia đình;

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo)

V. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở TỔ DÂN PHỐ; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở TỔ DÂN PHỐ

5.1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Sắp xếp, tổ chức lại 38 Chi bộ tổ dân phố, ban công tác mặt trận và các chi hội, chi đoàn trên địa bàn Phường Lê Ích Mộc thành 19 Chi bộ tổ dân phố, 19 ban công tác mặt trận và 19 các chi hội, chi đoàn cụ thể:

* Đối với việc sắp xếp, hợp nhất các chi bộ Tổ dân phố:

1.1. Sắp xếp, sáp nhập 1/2 Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 1 và Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 2 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 1.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 1 với tổng số 88 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.2. Sắp xếp, sáp nhập 1/2 Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 1 và Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 5 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 2.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 2 với tổng số 40 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.3. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 3 và Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 4 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 3.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 3 với tổng số 66 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.4. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 6 và Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 7 và Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 8 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 4.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Quảng Thanh 4 với tổng số 88 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.5. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 1 và Chi bộ tổ dân phố Hợp Thành 2 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 1.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 1 với tổng số 68 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.6. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 3 và 1/2 Chi bộ tổ dân phố Hợp Thành 4 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 2.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 2 với tổng số 32 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.7. Sắp xếp, sáp nhập 1/2 Chi bộ tổ dân phố Hợp Thành 4 và Chi bộ tổ dân phố Hợp Thành 5 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 3.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 3 với tổng số 45 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.8. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ tổ dân phố Hợp Thành 6 và Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 7 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 4.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Hợp Thành 4 với tổng số đảng viên 68 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.9. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ tổ dân phố Cao Nhân 1 và Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 2 và Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 3 để thành lập Chi Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi Tổ dân phố Cao Nhân 1.

Sau sắp xếp, Chi Tổ dân phố Cao Nhân 1 với tổng số 58 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.10. Sắp xếp, sáp nhập chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 4 và 2/3 Chi bộ Tổ dân phố Cao nhân 5, 1/2 Chi bộ tổ dân phố Cao Nhân 6 và 1/3 Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 7 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 2.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Tổ dân phố Cao Nhân 2 dự kiến với tổng số 38 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.11. Sắp xếp, sáp nhập 2/3 Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 7 và Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 8 để thành lập Chi Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 3.

Sau sắp xếp, Chi Tổ dân phố Cao Nhân 3 với tổng số 26 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.12. Sắp xếp, sáp nhập 2/3 Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 6 và Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 9 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 4.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Cao Nhân 4 (Chi bộ Tổ dân phố Quang Trung) với tổng số 40 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.13. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ tổ dân phố Mỹ Đồng 1 và Chi Tổ dân phố Mỹ Đồng 2 để thành lập Chi Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 1.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 1 với tổng số 24 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.14. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 3 và Chi bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 6 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi Tổ dân phố Mỹ Đồng 2.

Sau sắp xếp, Chi Tổ dân phố Mỹ Đồng 2 với tổng số 54 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.15. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 4 và Chi bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 5 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 3.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Mỹ Đồng 3 với tổng số 59 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.16. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 1 và Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 8 để thành lập Chi Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 1.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 1 với tổng số 34 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.17. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 2 và Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 3 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 2.

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 2 với tổng số 57 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.18. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 4 và Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 5 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 3

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 3 với tổng số 42 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

1.19. Sắp xếp, sáp nhập Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 6 và Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 7 để thành lập Chi bộ Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 4

Sau sắp xếp, Chi bộ Tổ dân phố Chính Mỹ 4 với tổng số 58 đảng viên. Cơ cấu cấp ủy từ 5 đến 7 đồng chí (Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (Tổ trưởng tổ dân phố), Chi ủy viên (Trưởng ban công tác mặt trận,...)).

Tổng số chi bộ sau sắp xếp, sáp nhập từ 38 Chi bộ giảm còn 19 chi bộ.

* Đối với việc sắp xếp, hợp nhất Ban Công tác mặt trận và các Chi hội, Chi đoàn Tổ dân phố

- Thực hiện sắp xếp giảm tương ứng từ 38 ban công tác mặt trận, còn 19 Ban công tác mặt trận.

- Thực hiện sắp xếp giảm tương ứng từ 38 Chi hội, Chi đoàn, giảm còn 19 Chi hội, Chi đoàn.

5.2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nêu tại Mục II Đề án này, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

6.1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản của cơ quan đơn vị cấp thành phố và các đơn vị hành chính cấp xã khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập chính quyền địa phương các cấp, Ủy ban nhân dân phường Lê Ích Mộc tiếp nhận nguyên trạng các nhà văn hóa của xã, phường cũ. Cụ thể:

- Tổng số hiện có: 26
- Tổng số dự kiến sử dụng: 26
- Tổng số dôi dư: 0

Qua kiểm tra, rà soát, hiện nay các nhà văn hóa cơ bản đảm bảo công năng tối thiểu cho quy mô cấp xã cũ, xong đã xuống cấp, hư hỏng nhiều (tường nha bong tróc, cửa bị hỏng gãy, sân thể thao phòng rộp, không có nhà vệ sinh, tường bao...). Các trang thiết bị trong nhà văn hóa không đảm bảo hoạt động....

b) Khu thể thao

Hiện nay trên địa bàn Phường Lê Ích Mộc không có khu thể thao riêng biệt; các hoạt động thể thao của thôn được tích hợp cùng với sân các nhà văn hóa; xong diện tích để tổ chức các hoạt động thể thao không đảm bảo tiêu chuẩn định mức, đặc biệt sau sắp xếp với quy mô dân số tăng, diện tích sân hiện có không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Không có các trang thiết bị phục vụ hoạt động thể thao của quần chúng nhân dân.

- Tổng số hiện có: 0
- Tổng số dự kiến sử dụng: 0
- Tổng số dôi dư: 0

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý

Để đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, thể dục thể thao của nhân dân các tổ dân phố sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân phường đề xuất phương án sắp xếp như sau:

- Tiếp tục sử dụng: 26
- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: 0
- Phương án khác: 0

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo Phương án)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

Để bảo đảm điều kiện hoạt động sau sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân trong tình hình mới, UBND phường đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí nguồn kinh phí để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và mở rộng các Nhà văn hóa tổ dân phố hiện có nhằm bảo đảm tiêu chuẩn diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân sau sắp xếp tổ dân phố.

2. Quan tâm đầu tư đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đặc biệt là các hạng mục sân chơi, khu luyện tập thể dục thể thao ngoài trời, hệ thống âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, thiết bị phục vụ chuyển đổi số và hội họp trực tuyến tại Nhà văn hóa tổ dân phố.

3. Có cơ chế hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, định mức diện tích, trang thiết bị và phương án quản lý, khai thác Nhà văn hóa sau sắp xếp nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tài sản công, tránh lãng phí, chồng chéo trong quá trình quản lý, vận hành.

4. Đề nghị thành phố và các sở, ngành liên quan tiếp tục quan tâm hỗ trợ nguồn lực đầu tư xây dựng các khu thể thao cộng đồng tại địa bàn dân cư, đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân theo tiêu chí đô thị văn minh.

5. Đề nghị có cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí duy tu, bảo dưỡng Nhà văn hóa tổ dân phố để bảo đảm công trình được khai thác hiệu quả, phục vụ lâu dài cho cộng đồng dân cư.

Trên đây là Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn Phường Lê Ích Mộc, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Vinh